

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HS-ST
Ngày 27/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng Huy
Thẩm phán: Ông Trần Hữu Hiệu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Định
Ông Hoàng Sĩ Quang
Ông Dương Đức Trọng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Huế
- Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Bá H, sinh năm 1980 tại tỉnh Bắc Ninh; nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở: Ấp 8, tổ 4, xã T, huyện Q, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá N (đã chết) và bà Vũ Thị V; có vợ là Nguyễn Thị M và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 16/3/2022 đến ngày 22/3/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. (Có mặt)

- Người bào chữa: Ông Đoàn Văn H – Luật sư Văn phòng luật sư Nam Hải, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Vũ Đình Q, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện B, tỉnh Bắc Ninh; hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam H – Bộ Công an. (Có mặt)

2. Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1983; địa chỉ: Xã T, huyện Q, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

4. Chị Nguyễn Thị R, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện Q, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 7/2008, Nguyễn Văn H1 sinh năm 1981, trú tại: N, xã X, huyện B, tỉnh Bắc Ninh cùng Nguyễn Thị T1 sinh năm 1968 ở thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (là chị kết nghĩa với H1) đến nhà người quen của T1 tên là B ở thành phố Hải Phòng (H1 không nhớ địa chỉ). B đã gọi điện cho một phụ nữ khoảng 40 tuổi đến nhà B gặp T1, người này giới thiệu tên là V (không xác định được nhân thân, lai lịch) nói cần mua Heroine. Hai bên trao đổi việc mua bán Heroine, V trả 170.000.000 đồng/bánh, H1 đồng ý.

Khi về nhà H1 gặp Vũ Đình Q sinh năm 1974 là người cùng xóm hỏi Q có Heroine không để H1 bán hộ với giá 170.000.000 đồng/bánh, Q hẹn sẽ trả lời sau. Cùng thời điểm đó Nguyễn Bá H có tìm gặp và nhờ Vũ Đình Q bán hộ 01 bánh Heroine rồi với giá 140.000.000 đồng, Q đồng ý. Sau khi gặp và thống nhất mua Heroine của H, Q báo cho H1 là đã có Heroine và thống nhất bán Heroine cho H1 với giá 168.000.000 đồng/bánh.

Chiều tối ngày 14/8/2008 sau khi được người phụ nữ tên V thông báo sẽ xem hàng vào ngày 15/8/2008, H1 thông báo cho Q mang "hàng" về để ngày mai khách đến xem hàng. Khoảng 20 giờ ngày 14/8/2008 Q chở vợ là Nguyễn Thị Thu sinh năm 1974 cùng con trai là Vũ Đình Tuyền sinh năm 2006 đến nhà Nguyễn Bá T sinh năm 1979 ở thôn Khoái Khê, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Ninh (T là em rể Q). Trong lúc T, Q ngồi uống nước tại bàn, Q đã gọi điện cho H mang Heroine đến nhà T cho Q xem. Một lúc sau, H đem đến 01 túi nilon màu đen bên trong đựng 04 cục Heroine có kích cỡ khác nhau tương đương một bánh Heroine đưa cho Q, Q mở túi kiểm tra. T ngồi cạnh H, Q nên biết việc Q và H giao dịch mua bán Heroine. Thấy túi nilon bị rách, Q bảo T lấy cho Q 01 túi nilon khác để đựng Heroine, T lấy 01 túi nilon màu xanh đưa cho Q để cho 04 cục Heroine từ túi màu đen sang túi màu xanh, Q cho túi nilon màu đen chứa 04 cục Heroine vào trong túi nilon màu xanh buộc lại và bảo H là sẽ trả tiền sau, rồi cầm Heroine về nhà cất giấu. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày Q còn mua của một người cùng thôn (theo Q khai là Nguyễn Bá Đ) 02 bánh Heroine với giá 167.000.000 đồng/bánh đem về nhà cất giấu tại đồng ngói nhà Q ở vườn cùng bánh Heroine Q mua của H trước đó.

Trưa ngày 15/8/2008 V gọi điện cho H1 ra đón, H1 đi xe mô tô đến Q, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương (nay là xã V, huyện G) đón V về nhà H1, rồi đến nhà Q kiểm tra Heroine, sau đó V về Hải Phòng. Đến tối ngày 15/8/2008 lúc Q,

H1 và Nguyễn Thị L (vợ H1) ngồi ăn cơm tại nhà H1 thì V gọi điện thoại đến cho H1, H1 mở chế độ loa ngoài để cho Q, L cùng nghe. V và H1 thống nhất mua 03 bánh Heroine, nơi giao “hàng” tại nhà hàng X thành phố H, tỉnh Hải Dương. H1 mang Heroine để giao “hàng”, Q đi cùng để nhận tiền. Sau đó L nói với Q: Anh làm ăn với vợ chồng em thì chỉ biết vợ chồng em thôi, việc làm ăn thì phải chắc chắn mới làm. H1 cũng nói với L cầm “hàng” cho Q được Q trả tiền, L đồng ý.

Đến 05 giờ ngày 16/8/2008 Q đưa cho H1 03 bánh Heroine, trong đó có 01 bánh Heroine rời mua của H tại cổng nhà H1, H1 cầm 03 bánh Heroine do Q đưa cho vào ba lô học sinh màu da cam - đỏ rồi cất trong cốp xe mô tô của H1 BKS 99N1-0608, lúc đó L cũng nhìn thấy. Đến 07 giờ cùng ngày H1 sử dụng xe mô tô BKS 99N1- 0608 chở L cùng con gái là Nguyễn Thị Trang sinh năm 2005 đem 03 bánh Heroine để giao cho V như đã hẹn. Cùng thời gian đó Q chở T đi lấy tiền bán 03 bánh Heroine, trên đường đi Q nói với T là đi lấy tiền hàng nên T biết là đi lấy tiền bán Heroine. Q và T đi đến huyện T, tỉnh Bắc Ninh thì gặp H1 và L, cả 04 người cùng đi. Khi đi đến thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương thì V gọi điện cho H1, H1 dừng xe và ra hiệu cho Q, T dừng xe lại H1 mở điện thoại chế độ loa ngoài cho Q, T, L cùng nghe, V nói đã đủ tiền mua 04 bánh, có thể đem thêm 01 bánh nữa được không, H1 hỏi Q nhưng Q không đồng ý nên đã thông báo lại cho V, rồi cả bọn tiếp tục đi. Khi đến thành phố H, H1 bảo T, Q vào nhà hàng Y, sát nhà hàng X thuộc phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Hồi 12 giờ 05 phút ngày 16/8/2008 khi Q, H1, T, L đang chuẩn bị giao Heroine và nhận tiền tại cửa nhà hàng X và Y thì bị tổ công tác Công an thành phố Hải Phòng phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 01 ba lô màu da cam - đỏ có khóa kéo, trong có 2 gói chất bột màu trắng kích cỡ (2 x 10 x 15)cm; 04 gói chất bột nhỏ được để trong túi nilon màu đen theo H1, Q, L, T khai đó là Heroine tất cả để trong túi ba lô và 02 xe mô tô BKS 99F2- 2543; BKS:99N-0608; 03 điện thoại.

Tại Kết luận giám định số 380 ngày 16/8/2008, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tổng số chất bột màu trắng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng gửi đến giám định có trọng lượng 1020,60 gam có Heroine. Mẫu lấy giám định là 0,42 gam không hoàn lại mẫu.

Tại Kết luận giám định số 1589 ngày 21/7/2009, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Các mẫu chất màu trắng (dạng cục) trong túi ký hiệu T1, T2, T3 gửi giám định đều là Heroine, tổng trọng lượng và hàm lượng trung bình từng mẫu như sau:

Ký hiệu mẫu	Tổng trọng lượng	Hàm lượng trung bình
T1	338,84gam	79,2%
T2	338,95gam	80,2%

T3	342,39gam	75,6%
----	-----------	-------

Sau khi tiến hành giám định ngày 30/6/2009 Viện khoa học hình sự lập biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định: 01 hộp carton bên trong có 01 ba lô học sinh màu da cam đỏ, bên trong có 01 túi nilon màu đen đựng 03 túi nilon màu trắng đều có các cục và các vụn chất bột màu trắng. Tiến hành đánh số các túi nilon từ 1 đến 3 và xác định:

- Túi số 1: Gồm 02 cục chất bột màu trắng và bột vụn, có thể ghép theo dấu vết khớp thành 1 khối kích thước khoảng (2 x 10 x 15)cm, tổng trọng lượng: 338,84gam.

- Túi số 2: Gồm 03 cục chất bột màu trắng và bột vụn, có thể ghép theo dấu vết khớp thành 1 khối kích thước khoảng (2 x 10 x 15)cm, tổng trọng lượng: 338,95gam.

- Túi số 3: Gồm 07 cục chất bột màu trắng và bột vụn, tổng trọng lượng: 342,39 gam (túi số 3 được bọc bên trong 03 lớp nilon, lớp ngoài cùng là nilon màu trắng, lớp thứ 2 là nilon màu xanh, lớp trong cùng là nilon màu đen).

Căn cứ vào Quyết định trưng cầu giám định, Kết luận giám định và biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 30/6/2009 xác định túi ma túy mà H bán cho Q là túi số 3 (ký hiệu T3) có trọng lượng 342,39gam.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS-P1 ngày 31/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương (viết tắt là VKS) đã truy tố ra trước Tòa án Nguyễn Bá H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận ngày 14/8/2008 H có mang 01 bánh Heroine đến nhà T nhờ Q bán, Q hẹn sau khi bán sẽ trả 140.000.000 đồng. Bị cáo nhất trí tội danh như VKS truy tố, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Cơ bản nhất trí với đại diện VKS về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ nhưng mức hình phạt đề xuất là quá nặng. Căn cứ vào hàm lượng thì trọng lượng bánh ma túy H bán cho Q chỉ khoảng 258 gam. Thấy rằng trọng lượng Heroine dưới 300 gam, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị HĐXX áp dụng tiêu mục 3.3 Mục 3 Nghị quyết 01/2002/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, xử phạt bị cáo ở mức 10 - 12 năm tù.

- Người làm chứng Vũ Đình Q xác nhận lời khai của bị cáo H về việc H nhờ Q bán hộ 01 bánh Heroine là đúng. Ngày 14/8/2008 H mang 01 bánh Heroine đến nhà T để Q bán hộ, Heroine gồm 04 cục nhỏ chứa trong 01 túi nilon màu đen, Q hẹn H bán được sẽ trả cho H 140.000.000 đồng. Q thấy túi nilon chứa ma túy bị rách nên bảo T mang cho 01 túi nilon. T mang cho Q 01 túi nilon màu xanh, T để túi nilon màu đen chứa 04 cục Heroine vào túi nilon màu xanh, mang về nhà. Ngày hôm sau Q để nguyên túi Heroine của H vào túi cùng 02

bánh Heroine khác mang đi bán thì bị bắt, thu giữ 03 bánh Heroine trong đó có 01 bánh Heroine (04 cục nhỏ) của H.

- Đại diện VKS phát biểu lời luận tội: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đại diện VKS giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX: Tuyên bố Nguyễn Bá H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt Nguyễn Bá H 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2022. Về án phí: Nguyễn Bá H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã cơ bản thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo, người bào chữa không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, cơ bản phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 14/8/2008 tại nhà ở của Nguyễn Bá T (em rể Vũ Đình Q) ở thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Bá H có hành vi bán trái phép cho Vũ Đình Q 04 cục Heroine, trọng lượng 342,39 gam với giá 140.000.000 đồng. Hồi 12 giờ 05 phút ngày 16/8/2008 khi Nguyễn Văn H1, Nguyễn Bá T, Vũ Đình Q và Nguyễn Thị L đang có hành vi bán trái phép 1020,60 gam Heroine (trong đó có 342,39 gam Heroine Q mua của H) tại cửa nhà hàng X và Y thuộc ngã tư bên H, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương thì bị lực lượng Công an thành phố Hải Phòng bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

[3] Về tội danh: Heroine nằm trong danh mục I, STT: 9 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo mua bán 342,39 gam ma túy loại Heroine nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS. Như vậy VKS tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; có bố để được tặng thưởng huy chương kháng chiến nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng tiêu mục 3.3 Mục 3 Nghị quyết 01/2002/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, xử phạt bị cáo ở mức 10 - 12 năm tù. Đối với ý kiến này của người bào chữa thì thấy rằng bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên không đủ điều kiện vận dụng tiêu mục 3.3 Mục 3 Nghị quyết 01; bị cáo mua bán 342,39 gam Heroine (hàm lượng 75,6% = 258,8468 gam), bị xét xử theo điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS: "...Heroine...có khối lượng 100 gam trở lên" với mức thấp nhất của khung hình phạt là 20 năm tù nên không có cơ sở chấp nhận đề nghị của người bào chữa. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Nếu số ma túy trên được bán ra ngoài sẽ gây hậu quả rất nghiêm trọng cho xã hội. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo Lệnh truy nã. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội, cách bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không có căn cứ xác định bị cáo có thu nhập ổn định, có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2010/HSST ngày 04/02/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương và bản án hình sự phúc thẩm số 167/2010/HSPT ngày 21/4/2010 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Nội dung khác:

[9.1] Đối với chị Nguyễn Thị M (vợ của H): Chị M không biết gì về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của H, sau đó không được thông báo về kết quả xét xử vụ án liên quan đến hành vi phạm tội của H và không biết mức độ hành vi phạm tội của H như thế nào nên không có căn cứ để xem xét xử lý đối với chị M về tội Che giấu tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự

[9.2] Đối với chị Nguyễn Thị R: Chị R cho H thuê nhà trọ nhưng khi thuê H lấy tên con trai là H2, chị R không biết việc H bị Cơ quan Công an ra Quyết

định truy nã, khi Cơ quan Công an bắt H chị R mới biết nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với chị R.

[9.3] Đối với bà Trần Thị H3 (thím của H): Theo lời khai của H, bà H3 là người đã đưa bánh ma túy (Heroine) để H bán cho Q. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với bà H3 nhưng bà H3 không thừa nhận việc bà H3 đưa bánh ma túy để H mang đi bán; H và bà H3 đã được đối chất nhưng bà H3 không thừa nhận đã đưa bánh ma túy cho H đi bán và cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở để xem xét xử lý đối với bà H3.

[9.4] Đối với các nội dung khác có liên quan đến vụ án: Q khai mua ma túy của Đ; H1 khai đã đi lấy "hàng" cho Quyền; T khai đã đi cùng Q lấy tiền bán ma túy; Q và H1 còn khai việc V xem "hàng" ngày 14/8/2008 tại nhà Q có 05 bánh Heroine; người tên B, V mua ma túy và các nội dung khác có liên quan đã được xem xét và giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2010/HSST ngày 04/02/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương và bản án hình sự phúc thẩm số 167/2010/HSPT ngày 21/4/2010 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

2. Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Bá H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

3. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Bá H 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2022.

4. **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Bá H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hải Dương;
- Văn phòng CQCSĐT – CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo (Trại);
- Người bào chữa;
- Lưu Tòa; Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Đăng Huy

